

QUY CHẾ

Thực hiện chế độ tiền thưởng của Trường Trung học cơ sở Thành Vọng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-THCSTV ngày 31/12/2024
của Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Thành Vọng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về tiêu chí xét thưởng; mức tiền thưởng; quỹ tiền thưởng; quy trình, thủ tục, hồ sơ xét thưởng đột xuất và thưởng định kỳ hằng năm đối với viên chức, người lao động (sau đây viết tắt là “cá nhân”) của Trường Trung học cơ sở Thành Vọng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang.

Điều 2. Các hình thức thưởng

1. Thưởng đột xuất cho cá nhân có thành tích công tác đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà cá nhân, tập thể phải đảm nhiệm hoặc được giao.

2. Tiêu chí thưởng theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của cá nhân trong đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi là thưởng định kỳ hàng năm).

Điều 3. Nguyên tắc xét thưởng

1. Thực hiện trong phạm vi Quỹ tiền thưởng hàng năm của đơn vị.

2. Thưởng đúng người, đúng việc, kịp thời biểu dương, khích lệ, động viên cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ để tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

3. Bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.

4. Thưởng đột xuất chỉ áp dụng đối với cá nhân có thành tích thực sự xuất sắc, nổi trội, sản phẩm đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến, đóng góp vào sự phát triển chung của đơn vị, tạo sự lan tỏa trong toàn ngành. Mỗi thành tích công tác đột xuất chỉ đề nghị thưởng một lần ở mức thưởng tương ứng với thành tích cá nhân đạt được.

5. Thưởng định kỳ hằng năm áp dụng đối với cá nhân có kết quả đánh giá,

xếp loại chất lượng từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

6. Chưa xét thưởng đột xuất đối với cá nhân trong thời gian chấp hành kỷ luật hoặc đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền xác định cá nhân không có vi phạm thì được xét, chi thưởng bổ sung.

7. Không xét thưởng hàng năm đối với cá nhân đang bị điều tra, truy tố, xét xử theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

8. Hồ sơ đề nghị thưởng đột xuất, thưởng định kỳ hằng năm bảo đảm đúng thời hạn, thành phần, nội dung theo quy định.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định thưởng đột xuất, thưởng định kỳ hằng năm

Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét thưởng ban hành quyết định thưởng đột xuất, thưởng định kỳ hằng năm cho viên chức người lao động tại đơn vị.

Điều 5. Quỹ tiền thưởng hằng năm

1. Quỹ tiền thưởng hằng năm quy định tại quy chế này nằm ngoài Quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp chức vụ, chức danh, ngạch, bậc của các đối tượng trong danh sách trả lương của đơn vị).

2. Nguồn kinh phí cho tiền thưởng: Tiền thưởng được chi trả từ quỹ tiền thưởng được thành lập hàng năm, bao gồm:

- a) Nguồn ngân sách nhà nước cấp.
- b) Nguồn cải cách tiền lương chưa sử dụng hết (nếu có).

3. Dành tối đa 20% Quỹ tiền thưởng hằng năm để chi thưởng đột xuất; phần còn lại sử dụng để chi thưởng định kỳ hằng năm cho cá nhân trong danh sách trả lương của nhà trường. Trường hợp đến hết năm mà không có cá nhân được thưởng đột xuất hoặc Quỹ tiền thưởng đột xuất chi không hết thì phần còn lại của Quỹ tiền thưởng đột xuất được sử dụng để chi thưởng định kỳ vào cuối năm cho cá nhân trong danh sách trả lương của trường.

Chương II **TIÊU CHÍ XÉT THƯỞNG, MỨC TIỀN THƯỞNG** **VÀ THỜI GIAN CHI THƯỞNG**

Điều 6. Tiêu chí xét thưởng và mức tiền thưởng đột xuất

1. Tiêu chí xét thưởng

1.1 Có học sinh đạt giải học sinh giỏi các môn văn hóa, cuộc thi khoa học kỹ thuật từ cấp huyện trở lên;

1.2 Có học sinh đạt giải các kỳ thi khác do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức từ cấp huyện trở lên;

1.3. Đạt giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi từ cấp huyện trở lên;

1.4. Giáo viên có học sinh tham gia các Hội thi Điền kinh, Hội khoẻ Phù Đổng từ cấp huyện trở lên.

1.5. Giáo viên có học sinh đạt giải “Giải toán trên máy tính cầm tay” từ cấp huyện trở lên.

1.6. Mỗi cá nhân được xem xét thưởng đột xuất tối đa 01 lần trong năm đạt thành tích xuất sắc; trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của nhà trường nhưng bảo đảm tối đa không quá 02 lần trong 01 năm.

1.7. Đối với thành tích công tác xuất sắc đột xuất có sự tham gia đóng góp của nhiều cá nhân, số lượng đề nghị xét thưởng tối đa là 02 cá nhân nhưng không vượt quá tỷ lệ cá nhân được thưởng theo quy định tại (1.6) Điều này.

Thưởng đột xuất cho cá nhân đạt thành tích như quy định tại khoản 1, Điều 6 quy chế này nếu đồng thời đạt được các nội dung sau đây:

+ Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế, nội quy của nhà trường;

+ Không có nhiệm vụ được giao không hoàn thành do trách nhiệm của cá nhân.

2. Mức tiền thưởng

2.1. Giáo viên có học sinh đạt giải học sinh giỏi các môn văn hóa

✳ Cấp Huyện

- Giải Nhất: 2.000.000 (*Hai triệu đồng*)
- Giải Nhì: 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)
- Giải Ba: 1.000.000 (*Một triệu đồng*)

✳ Cấp Tỉnh

- Giải Nhất: 3.000.000 (*Ba triệu đồng*)
- Giải Nhì: 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*)
- Giải Ba: 2.000.000 (*Hai triệu đồng*)
- Giải Khuyến khích: 1.000.000 (*Một triệu đồng*)

2.2. Giáo viên có học sinh đạt giải cuộc thi khoa học kỹ thuật

✳ Cấp Huyện

- Giải Nhất: 1.000.000 (*Một triệu đồng*)
- Giải Nhì: 500.000 (*Năm trăm nghìn đồng*)
- Giải Ba: 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*)

✳ Cấp Tỉnh

- Giải Nhất: 1.500.000 (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*)
- Giải Nhì: 1.000.000 (*Một triệu đồng*)
- Giải Ba: 500.000 (*Năm trăm nghìn đồng*).

2.3. Giáo viên có học sinh tham gia các Hội thi Điền kinh, Hội khoẻ Phù Đổng

*** Cấp Huyện**

- Huy chương Vàng thưởng 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)
- Huy chương Bạc thưởng 1.000.000 (*Một triệu đồng*)
- Huy chương Đồng thưởng 500.000 (*Năm trăm nghìn đồng*)

*** Cấp Tỉnh**

- Huy chương Vàng thưởng 2.000.000 (*Hai triệu đồng*)
- Huy chương Bạc thưởng 1.500.000 (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*)
- Huy chương Đồng thưởng 1.000.000 (*Một triệu đồng*)

2.4. Giáo viên có học sinh đạt giải “Giải toán trên máy tính cầm tay”

*** Cấp Huyện**

- Giải Nhất: 1.000.000 (*Một triệu đồng*)
- Giải Nhì: 500.000 (*Năm trăm nghìn đồng*)
- Giải Ba: 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*)

*** Cấp Tỉnh**

- Giải Nhất: 1.500.000 (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*)
- Giải Nhì: 1.000.000 (*Một triệu đồng*)
- Giải Ba: 500.000 (*Năm trăm nghìn đồng*)

2.5. Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi; giáo viên chủ nhiệm giỏi (được vinh danh)

*** Cấp Huyện**

Đạt giáo viên dạy giỏi; giáo viên chủ nhiệm giỏi (được vinh danh)
 thưởng 2.000.000 (*Hai triệu đồng*)

*** Cấp Tỉnh**

Đạt giáo viên dạy giỏi; giáo viên chủ nhiệm giỏi (được vinh danh)
 thưởng 3.000.000 (*Ba triệu đồng*)

Lưu ý: - Trong một thành tích, có nhiều giải ở các cấp độ khác nhau, thì chỉ nhận được mức thưởng cao nhất.

- Ngoài ra giáo viên đạt các thành tích đột xuất khác (không quy định trong

quy chế này) do Hiệu trưởng và Hội đồng thi đua của nhà trường xem xét quyết định.

Điều 7. Tiêu chí xét thưởng và mức tiền thưởng định kỳ hằng năm

1. Tiêu chí xét thưởng

Cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng trong năm từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên theo Quyết định hoặc thông báo của cấp có thẩm quyền.

2. Mức tiền thưởng

a) Xác định tổng kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hằng năm

Tổng kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hằng năm là kinh phí chi thưởng còn lại tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi tổng số kinh phí chi thưởng đột xuất theo Điều 6 Quy chế này.

b) Xác định mức tiền thưởng định kỳ cơ sở

$$\text{Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở} = \frac{\text{Tổng kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hằng năm}}{(\text{Số cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ}) \times 3,0 + (\text{Số cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ}) \times 2,4 + (\text{Số cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ}) \times 1,0}$$

c) Mức tiền thưởng cụ thể

- Mức 1 (*cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*): Thưởng số tiền bằng 3,0 lần mức tiền thưởng định kỳ cơ sở.

- Mức 2 (*cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ*): Thưởng số tiền bằng 2,4 lần mức tiền thưởng định kỳ cơ sở.

- Mức 3 (*cá nhân hoàn thành nhiệm vụ*): Thưởng số tiền bằng 1,0 lần mức tiền thưởng định kỳ cơ sở.

Điều 8. Cách thức và thời gian chi thưởng

1. Cách thức chi thưởng:

Tiền thưởng được thanh toán trực tiếp vào tài khoản trả lương của cá nhân được thưởng.

2. Thời gian chi thưởng

a) Chi thưởng đột xuất trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thưởng của Hiệu trưởng.

b) Chi thưởng định kỳ hằng năm thực hiện mỗi năm 01 lần, trong thời hạn chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản thông báo về kết quả đánh giá, xếp loại năm học của cấp có thẩm quyền đối với viên chức, người lao động của đơn vị và phải thực hiện trước ngày 20/01 của năm sau liền kề với năm được thưởng.

3. Chứng từ thanh toán:

- a) Văn bản của cấp có thẩm quyền về xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, viên chức, người lao động (đối với thưởng định kỳ hàng năm);
- b) Văn bản công nhận thành tích công tác đột xuất (đối với thưởng đột xuất);
- c) Quyết định chi tiền thưởng của Hiệu trưởng.

Điều 9. Quy trình, thủ tục xét thưởng

1. Quy trình, thủ tục xét thưởng đột xuất

Cá nhân có thành tích công tác đột xuất có nhiệm vụ kê khai thành tích kèm theo minh chứng, báo cáo về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường đề nghị xét khen thưởng đột xuất. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tiến hành họp xét, chấm điểm. Căn cứ vào kết quả chấm điểm đối với cá nhân có thành tích công tác đột xuất, nếu đủ điều kiện để khen thưởng theo khoản 3 Điều 6 Quy chế này, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng làm văn bản đề nghị (kèm theo minh chứng), đề xuất với Hiệu trưởng quyết định khen thưởng.

2. Quy trình, thủ tục xét thưởng định kỳ hàng năm

Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động của năm học trước liền kề, Hiệu trưởng ban hành quyết định chi tiền thưởng định kỳ hàng năm cho cá nhân theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân trong công tác xét thưởng đột xuất, thưởng định kỳ hàng năm

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm phổ biến, quán triệt việc thực hiện Quy chế; kịp thời xét thưởng và chịu trách nhiệm trước cấp trên về công tác chi thưởng của nhà trường.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm:

- Lập văn bản đề nghị thưởng đột xuất và thưởng định kỳ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường;
- Tập hợp minh chứng đề nghị thưởng cho cá nhân;
- Lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình xét thưởng, đảm bảo có đầy đủ chứng từ, minh chứng cho các thành tích, kết quả đạt được.
- Thực hiện công khai các quyết định chi thưởng theo Quy chế dân chủ ở cơ sở của Trường Trung học cơ sở Thành Vọng.

3. Ban chấp hành công đoàn và Ban thanh tra nhân dân nhà trường có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra Quy chế và việc thực hiện các quy định về chế độ tiền

thường.

4. Kế toán tổng hợp, báo cáo dự toán kinh phí thực hiện quỹ tiền thưởng lập hồ sơ chi trả tiền thưởng kịp thời cho các cá nhân được thưởng, thực hiện các thủ tục hồ sơ thanh quyết toán theo quy định.

5. Các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm trong báo cáo, kê khai thành tích, lập hồ sơ đề nghị xét thưởng.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung quy chế

1. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu các văn bản viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế mới thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thì được thực hiện theo quy định tại các văn bản của cơ quan có thẩm quyền hiện hành.

3. Quy chế này được phổ biến đến toàn thể viên chức, người lao động Trường Trung học cơ sở Thành Vọng được biết và triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Hiệu trưởng để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Phòng Nội vụ (b/c);
- Phòng TC-KH (b/c);
- Kho bạc NN (b/c);
- Lưu: VT.

T/M BCH CÔNG ĐOÀN

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hắc

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Công Phương

